

Án số: 162/2019/HS-ST
Ngày 07 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cả

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Việt Phương

Bà Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 162/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/QĐXX-HS ngày 25/9/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Mạnh C**, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số nhà 02, ngõ 236, đường Đ, tổ 16, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947; có vợ là chị Đỗ Thị M, sinh năm 1968 và có 01 con;

Tiền án:

- Bản án số 81/1992/HSST ngày 14/10/1992 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và tội “Trộm cắp tài sản công dân”, thời hạn tù tính từ ngày 18/11/1991. Bản án số 37/1993/HSST ngày 25/5/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”, tổng hợp 02 năm 09 tháng 11 ngày tù chưa chấp hành của bản án số 81/1992/HSST, buộc phải chấp hành hình phạt chung là 05 năm 9 tháng 11 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/02/1993, chấp hành xong hình phạt tù tháng 11/1998. Qua xác minh nhưng không còn lưu trữ tài liệu liên quan đến việc thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án số 87/2002/HSST ngày 20/8/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2002. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2008. Qua xác minh nhưng không còn lưu trữ tài liệu liên quan đến việc thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung.

- Bản án số 03/2010/HSST ngày 18/01/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2009. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2017, chấp hành xong phần dân sự ngày 04/5/2015 và ngày 03/8/2015.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 06 ngày 18/01/1990 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm tài sản riêng công dân”, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án được trừ 02 tháng 21 ngày tạm giam. Đã xác minh nhưng không thu thập được tài liệu về việc chấp hành nghĩa vụ thi hành án dân sự.

- Bản án số 67/1999/HSST ngày 13/5/1999 của Tòa án tỉnh Thái Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/1999. Đã chấp hành xong nghĩa vụ dân sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/6/2019, tạm giam từ ngày 05/6/2019 đến nay; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến:

- Ông Nhâm Văn T, sinh năm 1958, nơi cư trú: Số nhà 01/6, đường K, tổ 31, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt);

- Ông Vũ Thế D, sinh năm 1960, nơi cư trú: Số nhà 03, ngõ 17, tổ 12B, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/6/2019, tại khu vực đường T, tổ 26, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bị cáo Phạm Mạnh C có biểu hiện liên quan đến hoạt động ma túy nên yêu cầu được kiểm tra đối với bị cáo. Trước sự chứng kiến của ông Vũ Thế D và ông Nhâm Văn T, bị cáo tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái của bị cáo 01 hộp sắt (dạng hộp đựng thuốc lá Thăng Long) cho tổ công tác, tổ công tác mở kiểm tra thì thấy bên trong hộp sắt có 03 gói đều được gói bằng nilon màu xanh, bên trong 03 gói đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong cùng cả 03 gói trên đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, bị cáo khai đó là Hêrôin. Nguồn gốc có số Hêrôin này là do trước đó vào khoảng 10 giờ cùng ngày tại khu vực đường T, tổ 26, phường Q, thành phố B, bị cáo mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi

không biết tên địa chỉ số tiền 450.000 đồng, bị cáo cất 03 gói ma túy vừa mua được vào hộp sắt rồi cầm ở tay trái mục đích đi tìm chỗ vắng để bản thân sử dụng thì bị công an bắt quả tang. Tổ công tác niêm phong vật chứng sau đó yêu cầu bị cáo và mời những người làm chứng về trụ sở Công an phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở công an phường tổ công tác kiểm tra người bị cáo, thu tại túi quần hậu bên phải của bị cáo 01 ví giả da màu đen bên trong ví có 60.000 đồng, kiểm tra xe đạp do bị cáo điều khiển nhưng không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong vật chứng để điều tra, xử lý.

Bản kết luận giám định số 203/KLGD-PC09 ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi “Vật chứng thu giữ của Phạm Mạnh C, sinh năm 1967, ĐHKHTT tại số nhà 02, tổ 16, phường Đề thám, thành phố Thái Bình ngày 03/6/2019” là ma túy, loại Heroine (Hêrôin) có khối lượng 0,3071 gam (*không phải ba nghìn không trăm bảy mươi một gam*).

Tại cơ quan điều tra người chứng kiến ông Vũ Thế D và ông Nhâm Văn T trình bày: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/6/2019, tại khu vực đường L, tổ 26, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình, các ông chứng kiến sự việc sau: Các đồng chí Công an thành phố Thái Bình, kiểm tra hành chính một người nam giới, người này khai tên là Phạm Mạnh C, sinh năm 1967, cư trú tại số nhà 02, tổ 16, phường Đề thám, thành phố Thái Bình, Phạm Mạnh C tự giác giao nộp từ lòng bàn tay trái của mình 01 hộp sắt cho các đồng chí Công an, mở kiểm tra bên trong hộp sắt có 03 gói đều được gói bằng nilon màu xanh, bên trong 03 gói đều được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong cùng cả 03 gói trên đều chứa chất bột màu trắng dạng cục, Phạm Mạnh C khai đó là Hêrôin do mua trước đó mục đích đi tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị công an bắt quả tang. Các đồng chí Công an niêm phong vật chứng sau đó yêu cầu Phạm Mạnh C và mời các ông về trụ sở Công an phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để làm việc. Tại đây các đồng chí Công an kiểm tra người Phạm Mạnh C, thu tại túi quần hậu bên phải 01 ví giả da màu đen bên trong ví có 60.000 đồng, kiểm tra xe đạp do bị cáo điều khiển nhưng không phát hiện, thu giữ gì. Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản quản lý niêm phong vật chứng để điều tra, xử lý.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Phạm Mạnh C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số: 169/CT - VKSTP ngày 27/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Mạnh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/6/2019 tại khu vực đường Lý Thái Tổ, tổ 26, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phạm Mạnh C có hành vi tàng trữ trái phép trên người 03 gói nhỏ ma túy, loại

Hêrôin có khối lượng 0,3071 gam (*không phải ba nghìn không trăm bảy mươi một gam*) để sử dụng cho bản thân đã bị Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng **đồng** thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Mạnh C từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 03/6/2019. Bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định; Đối với 01 xe đạp, 01 hộp sắt, 01 ví giả da và số tiền 60.000 đồng, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại xe đạp và 60.000 đồng cho bị cáo do bị cáo xin lại nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án, 01 hộp sắt và 01 ví giả da cần tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác của Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình lập hồi 10 giờ 45 phút ngày 03/6/2019, Biên bản niêm phong vật chứng do tổ công tác lập hồi 11 giờ 35 phút ngày 03/6/2019, Bản kết luận giám định số 203/KLGD-PC09 ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, lời khai của người chứng kiến là ông Nhâm Văn T, ông Vũ Thế D, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03/6/2019 tại khu vực đường Lý Thái Tổ, tổ 26, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phạm Mạnh C có hành vi tàng trữ trái phép trên người 03 gói nhỏ ma túy, loại Hêrôin, khối lượng 0,3071 gam (*không thấy ba nghìn không trăm bảy mươi một gam*) để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố Thái Bình bắt quả tang. Bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị các Tòa án áp dụng hình phạt tù có thời hạn như: Bản án số 06 ngày 18/01/1990, bản án số 81/1992/HSST ngày 14/10/1992, bản án số 37/1993/HSST ngày 25/5/1993, bản án số 67/1999/HSST ngày 13/5/1999, mà bản án số 67/1999 này bị cáo bị xét xử theo khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm, tại bản án số 87/2002/HSST ngày 20/8/2002 và bản án số 03/2010/HSST ngày 18/01/2010 bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm, đến ngày 09/02/2017 bị cáo chấp hành xong toàn bộ bản án số 03/2010/HSST ngày 18/01/2010. Căn cứ điểm b Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 về việc xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội trường hợp phạm tội trước ngày 01/01/2018, vì vậy xét xử lần phạm tội này Tòa án xác định bản án số 06 ngày 18/01/1990 và bản án số 67/1999/HSST ngày 13/5/1999 đã được xóa án tích. Đối với bản án số 87/2002/HSST ngày 20/8/2002 bị cáo chưa được xóa án thì lại phạm tội nên tại bản án số 03/2010/HSST ngày 18/01/2010 bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm và bản án này cũng chưa được xóa án thì đến ngày 03/6/2019 bị cáo tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Hêrôin, khối lượng 0,3071 gam nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) ...c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...; 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10

năm: a) ...; o) Tái phạm nguy hiểm; 3. ...”.Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội là nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên các bị cáo không tuân thủ pháp luật, cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh bằng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng có nhân thân xấu vì nhiều lần đã bị các Tòa án áp dụng hình phạt tù. Song, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định và nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy. Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi không biết tên địa chỉ cụ thể tại khu vực đường T, tổ 26, phường Q, thành phố B nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy loại Hêrôin do các bị cáo tàng trữ là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe đạp, 01 hộp sắt, 01 ví giả da màu đen à số tiền 60.000 đồng, qua điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo xin nhận lại xe đạp và số tiền 60.000 đồng nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; 01 hộp sắt và 01 ví giả da do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố bị cáo Phạm Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Mạnh C 05 (lăm) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 03/6/2019.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định và bao gói, 01 hộp sắt dạng hộp thuốc lá Thăng Long, 01 ví giả da màu đen thu của bị cáo Phạm Mạnh C.

Trả lại cho bị cáo Phạm Mạnh C 01 xe đạp màu đỏ và số tiền 60.000 đồng nhưng giao cho cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tang vật có đặc điểm như ghi tại: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 03/6/2019, Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/8/2019, Biên lai thu tiền số 0001493 ngày 27/8/2019 giữa cơ quan Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

4. Án phí: Buộc bị cáo Phạm Mạnh C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 07/10/2019.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân